

**TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

# **MẤY Suy Nghĩ Về Tôn Giáo VÀ Lễ Hội Hiện Nay**

(Tiếp theo kì trước)

**ĐỖ QUANG HÙNG<sup>(\*)</sup>**

## **2. Vài nét về thực trạng lễ hội hiện nay**

*2.1. Hai khuynh hướng có nguy cơ xói mòn các giá trị của lễ hội*

Như đã phân tích ở phần trên, sự bùng nổ lễ hội hiện nay, bên cạnh những mặt tích cực là thỏa mãn nhu cầu tâm linh chính đáng của quần chúng nhân dân cũng còn không ít những vấn đề cần bàn thêm. Trước hết, lễ hội dù bất kể loại nào cũng là một phần quan trọng của “cái hồn dân tộc” và của văn hóa dân tộc, ít nhất thì cũng thuộc khu vực văn hóa dân gian.

Những năm gần đây, người dân Việt Nam, đặc biệt là những Việt kiều ở nước ngoài, không chỉ có nhu cầu tẩm mình trong lễ hội mà nó còn dường như đang trở thành một nhu cầu bức thiết của sự “xả phóng tâm linh”, sự tìm về với cội nguồn của dân tộc, của làng xóm, dòng họ, tổ nghề, v.v... Giá trị nhân văn, đạo đức và thẩm mỹ của lễ hội của mỗi con người là việc không phải bàn vì những giá trị hiển nhiên của chúng. Hơn thế nữa, ngày nay người Việt Nam còn đang có xu hướng hội nhập quốc tế trong việc “nối mạng toàn cầu về lễ hội”: họ có thể tham gia các lễ hội quốc tế như Lễ hội

Hoa Anh Đào ở Nhật Bản, Lễ hội Biển ở Quảng Châu, lễ hội Cacnavan ở Braxin, v.v... Tuy thế trong phần viết này, chúng tôi lại chủ yếu đề cập đến một số mặt tiêu cực của đời sống lễ hội.

Trở lại ý kiến của nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn trong bài *Lâu nay tôi không đi lễ hội*. Theo ông, lí do chủ yếu khiến ông “quay lưng” lại với lễ hội chủ yếu vì yếu tố văn hóa trong lễ hội bị suy giảm nghiêm trọng. Tác giả viết: “Tổ chức lễ hội hiện nay thường dừng lại ở trạng thái khá luộm thuộm. Một lần đi Hội đền Bà Chúa Kho, tôi hải hùng mãi cảnh xếp hàng chờ đặt mâm cúng lên bàn thờ, người sau phải nhắc mâm cúng lên đầu người trước, mỗi đến gây tay. Còn nghĩ tới những lần đi Hội Chùa Hương là sợ tắc đường, sợ chờ dò, sợ phải tranh nhau cáp treo. Trong cảnh chen lấn, lòng nguội lạnh dần, chỉ thấy ngán ngẩm về tình trạng đất nước lạc hậu, và ghê sợ cho sự càn rỡ của con người, hời hợt lấy đầu ra can đảm lần sau đi tiếp. Đang thiếu một tâm thế trong tâm lí người đi hội ngày nay. Nhiều khi đơn giản không

\*. GS. TS., Khoa Chính trị học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

biết làm gì thì người ta đi, đua nhau mà đi, đi để cầu cúng, vụ lợi<sup>(1)</sup>.

Theo chúng tôi, có hai khuynh hướng chính xói mòn giá trị của lễ hội đó là: sự hiện diện ngày một gia tăng của thói *mê tín* và khuynh hướng *thương mại hóa* lễ hội.

### *2.1.1. Khuynh hướng mê tín và những biểu hiện của nó trong lễ hội*

Mê tín là một phạm trù “gắn bó” với đời sống tôn giáo nhưng chúng ta không thể đồng nhất chúng. Tôn giáo và mê tín là hai cấp độ thực tại khác biệt. Tôn giáo bao gồm các biểu trưng hành vi, tổ chức, v.v... Nó là một hiện thực khách quan được thể chế hóa về mặt xã hội. Trong khi đó, một tổ chức hoặc một hành vi mê tín lại là kết quả của sự đánh giá mang tính chủ quan của một nhóm xã hội hay hành vi nhiều khi đi ngược lại các giá trị cơ bản. Nói cách khác, mê tín là kết quả của một bảng giá trị xã hội mang tính chủ quan, thậm chí cực đoan, thiếu lí trí. Nhưng vấn đề của chúng ta không hoàn toàn ở chỗ này.

Muốn biết sâu sắc tác động của mê tín đối với đời sống xã hội, chúng ta hãy tìm đến ý kiến của các nhà xã hội học tôn giáo. Chẳng hạn, ý kiến dưới đây của F. Askevis - Leherpeux. Ông có đưa ra hai nhân tố dẫn đến hiện tượng mê tín như sau:

“1. *Một nhân tố có tính khuynh hướng, sự tin tưởng vào cái bên ngoài*: Xu hướng tin tưởng rằng những yếu tố của cuộc sống bản thân không những phụ thuộc vào các nỗ lực riêng và những khả năng của bản thân mà còn phụ thuộc vào sức mạnh bên ngoài như sự may mắn, sự ngẫu nhiên hay số phận, sẽ dẫn đến việc cá nhân tìm kiếm những phương tiện nhằm tạo ra một ảo ảnh kiểm soát, trong

đó có sự mê tín dị đoan, bằng cách thiết lập những mối quan hệ giữa các tiến trình không có mối liên hệ quan trọng nào (...).

2. *Một nhân tố mang tính tình huống, sự thiếu vắng khả năng kiểm soát của cá nhân đối với môi trường thể chất và xã hội*: Điều này là sự cụ thể hóa các điều kiện, trong đó xu hướng mê tín dị đoan được thể hiện có ý thức hơn, bằng cách cho phép cá nhân giảm sự không chắc chắn đối diện với tình huống mà mình gặp phải (...). Mê tín dị đoan là một phương tiện giảm bớt nỗi sợ hãi xuất phát hoặc từ một tình cảm bất lực, hoặc từ một trạng thái bất bình : bằng cách mang lại cho con người ảo ảnh về việc theo dõi được những tiến trình quan trọng của cuộc sống bản thân với môi trường sinh học và xã hội của mình<sup>(2)</sup>.

Vậy mê tín biểu hiện trong lễ hội như thế nào? Đã có rất nhiều bài báo, cuốn sách viết về lễ hội mô tả điều này. Từ “công nghệ vàng mã” tràn lan, tốn kém đến các nghi lễ thờ cúng thái quá, phô trương, đặc biệt là các lễ hội tôn giáo hoặc “cận tôn giáo” đi liền với các hành vi *hầu đồng*, *gọi hồn* rất túi bụi và phức tạp.

Về mặt tôn giáo học, việc lợi dụng mê tín trong các lễ hội hiện nay có thể đưa ra một số nhận xét chính như sau :

a. *Thứ nhất*, những hành vi lợi dụng mê tín trong lễ hội hiện nay đã trở nên những hiện tượng tâm lí xã hội phức tạp, khó kiểm soát đối với cá nhân cũng như các nhóm xã hội. Một mặt, nó tạo ra những “ảo tưởng tâm linh an ủi che chở”, mặt khác, nó tạo nên sự thăng hoa xả

1. Xem: Vương Trí Nhàn. *Thế giới và Việt Nam* số 17 từ ngày 10/3 đến 16/3/2007.

2. Askevis- Leherpeux, 1988, pp. 122 - 123.

phóng cho cá nhân và các nhóm xã hội nhất định nói trên. Tuy vậy, ý nghĩa xã hội cơ bản của mê tín vẫn nằm trong mối quan hệ giữa mê tín và tôn giáo.

b. *Thứ hai*, hành vi mê tín dù gắn bó trước hết với mỗi cá nhân nhưng lại nằm trong khung cảnh của một “lễ hội” rộng lớn, cho nên không thể hiểu nó đầy đủ nếu không đặt trong một *khung giải thích* có tính xã hội như ý kiến của Durkheim trước đây. Chính ông đã đưa ra những giải thích kinh điển rằng: Tôn giáo hay ma thuật đều có chung một chức năng là bảo vệ sự đoàn kết và gắn bó xã hội dù rằng bản thân ma thuật (trực tiếp gắn với mê tín) tự nó không có ý nghĩa “cộng đồng giáo hội”, vì thế khi nghiên cứu những biểu hiện mê tín trong lễ hội phải chú ý cả hai mặt này: chủ thể mỗi cá nhân và cộng đồng “lễ hội” để có sự tuyên truyền giải thích đúng đắn.

c. *Thứ ba*, trong sự đổi mới của Đảng và Nhà nước ta về đường lối chính sách tôn giáo hiện nay, rõ ràng đã tạo ra một bầu không khí xã hội cởi mở, những giá trị văn hóa tâm linh được khai thác đúng mực và trân trọng. Nhưng, hệ quả của nó là những hành vi *Tâm linh - Tôn giáo* đã trở nên phổ biến và bình thường hóa trong xã hội, nhất là với những hoạt động như lễ hội. Mặt khác, nhu cầu đa dạng hóa đời sống tôn giáo, tâm linh khiến cho ngày càng xuất hiện nhiều các hình thức tín ngưỡng tôn giáo phi chính thống mà chính các lễ hội là những “khu vườn ươm” khách quan của nó. Vả lại, trong một xã hội thế tục như nước ta hiện nay, sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo đang có xu thế rút vào đời sống riêng tư của mỗi con người. Chính vì vậy, việc nhìn nhận vấn đề mê tín, ở đây là mê tín trong sinh hoạt lễ hội, càng thể hiện rõ tính phức tạp của nó.

Ý nghĩa thực tiễn của vấn đề này phải chăng là để đảm bảo chủ trương bài trừ mê tín dị đoan khỏi đời sống văn hóa, lễ hội, thì việc giáo dục nhận thức, tình cảm, động cơ của mỗi cá nhân với lễ hội càng hết sức cần thiết. Nhưng, nó lại phải đi liền với việc đảm bảo một không gian tinh thần tự do cởi mở cho các sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh mà ở đây là lễ hội.

### 2.1.2. *Khuynh hướng thương mại hóa*

Thực ra khuynh hướng thương mại hóa trong một số lễ hội là điều dễ thấy. Báo chí và nhiều công trình nghiên cứu thường đề cập đến vấn đề này như những việc thường ngày của “thời sự văn hóa”.

Tuy vậy, phần lớn sự phê phán ấy cũng chỉ tập trung vào những biểu hiện tiêu cực bề ngoài của các lễ hội từ công tác quản lý cho tới “diễn trình của các lễ hội”. Được nói nhiều nhất là những hoạt động như đốt vàng mã, xem thẻ, rút lá số, tử vi, v.v... Chỉ riêng việc đốt vàng mã thời nay liên quan đến các lễ hội cũng đã trở thành một thứ “công nghệ” khép kín từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Người ta cũng tính rằng giá của *mỗi lễ* cứ ngày một tăng lên (chỉ riêng tiền âm phủ và các đồ lễ ngày càng phức tạp và “hiện đại hóa” cũng tạo nên những con số tiền khổng lồ phút chốc biến thành vàng mã). Có người còn ước tính rằng, chỉ riêng số giấy, không kể các loại nguyên liệu khác, mỗi năm ở nước ta cũng tiêu tốn hàng trăm nghìn tấn. Năm 1994, Đài Tiếng nói Việt Nam có ước tính việc đốt vàng mã của năm ấy cũng tiêu tốn khoảng hơn 1.000 tỉ đồng. Những chi phí lớn khác như quần áo, trang phục, đạo cụ, v.v... cho “ban tổ chức” và hệ thống bắt thành văn của các nhân viên phục vụ cũng thật đáng kể. Người ta cũng đã phải tính đến việc quan sát các

loại phương tiện, kể cả phương tiện của nhà nước do các quan chức sử dụng; phong trào “cung hiến” cho các nhà chùa, nhà thờ, đạo quán, Thành hoàng làng, v.v... liên quan đến “hệ thống cấu trúc của lễ hội” là những con số không dễ tính được.

Để có cái nhìn sâu hơn về xu hướng này chúng tôi muốn giới thiệu ý kiến của một nhà nghiên cứu sau nhiều năm quan sát, lăn lộn thực tế tại lễ hội “Bà Chúa Kho” nổi tiếng.

Theo tác giả này: Sự ra đời của nền kinh tế thị trường và đồng tiền hiện đại là một quá trình cực kì phức tạp. Việc xuất hiện của một hành vi tâm linh – tôn giáo mới, việc vay tiền âm trong hiện tượng Thần Chúa Kho Cổ Mễ (TCKCM) cho chúng ta cơ hội đặt một bình diện của quá trình này bên cạnh sự chuyển hóa biểu trưng phức hợp mới đã và đang diễn ra. Xét trên một phương diện biểu trưng, TCKCM là một hình thức xã hội mang tính huyền thoại. Nếu coi huyền thoại là một sáng tạo để giải giải các quan niệm, khát vọng và mơ ước mang tính tập thể được lưu lại trong ký ức, thì khi nhìn sâu hơn vào chính chòm huyền thoại này, ta có thể thấy được hai quá trình cơ bản đang diễn ra. Một bên là quá trình hợp thức hóa một số nội dung của chòm huyền thoại thông qua con đường gắn nó với lịch sử chính thống, và bên kia là quá trình mà một số nội dung khác được/ bị bỏ quên đi hay được/ bị gạt ra một bên. Hai quá trình có thể được định danh là “siêu nhớ” (hyper-memoisis) và “cố tình quên” (willed amnesia). Sự phát triển mạnh của hình thức vay tiền âm (ở Miền Bắc Việt Nam) phải chăng là một hoạt động tín ngưỡng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cụ thể hóa và

hoạt hóa một hệ quan niệm cận chính thống mới đang hình thành? Trong hệ biểu trưng cận chính thống mới này, xuất hiện nhiều khả năng *tự do* lựa chọn hơn trước.

Không gian tín ngưỡng mang tính truyền thống được cải biên, mới được mở ra này có phần tương ứng với sự nổi lên của người phụ nữ và khu vực “dân doanh”, vốn bị áp chế trong các xã hội ý thức hệ. Gắn chặt với nhu cầu của các nhóm xã hội khác nhau, từ những người rất nghèo, trên thực tế thiếu tiền làm vốn để sản xuất (trong một xã hội còn chưa mang lại những hỗ trợ thích đáng cho họ)<sup>(3)</sup>, cho đến nhiều người rất giàu, muốn nương bóng Bà Chúa để hợp thức hóa các hành xử của mình trong các quan hệ kinh tế (trong một xã hội vốn dành nhiều ưu đãi cho họ)<sup>(4)</sup>, không kể những doanh nhân bậc trung muốn tìm ở đây chỗ dựa tinh thần cho các hoạt động đầy bất trắc của họ..., sự xuất hiện của TCKCM tương ứng với giai đoạn khởi đầu của sự chuyển hóa toàn diện và sự phân hóa dữ dội của xã hội Việt Nam, là một trong những *tám phim âm bản* của

3. Về không gian công trên phương diện lí thuyết, tham khảo Jurgen Habermas (1993 [1962]).

4. Vấn đề vốn ở đây cần phải được gắn liền với vấn đề cách sử dụng vốn và những hình thức tổ chức xã hội liên quan đến việc sử dụng vốn. Trên phương diện đi lễ, người đến cầu xin, ngoài chuyện xin được vay tiền, cũng thường cầu thêm may mắn và được phù hộ. Câu hỏi đặt ra là, đâu là mối liên hệ giữa sự chờ đợi và tin tưởng này với việc sử dụng đồng vốn có thể vay được trên thực tế? Việc đặt niềm tin vào một thế giới bên kia, tin tưởng và chờ đợi những trợ giúp đến từ đó, có hạn chế việc những người có liên quan đầu tư được thực sự toàn bộ sức mạnh của họ vào để giải quyết các vấn đề hết sức thiết thực và mang tính sống còn liên quan đến việc sử dụng đồng vốn có thể vay được kể trên hay không? Việc cầu xin sự phù hộ này tham gia như thế nào vào *văn hóa kinh tế* của các nhóm xã hội khác nhau?

chính xã hội đó. Từ một xã hội được tổ chức trên cơ sở hi sinh lợi ích cá nhân vì toàn thể cộng đồng (mục tiêu của sự hi sinh này thường được thiết lập theo một quan điểm mang tính chính thống), đến một xã hội mà mỗi cá nhân về nguyên tắc có quyền tìm kiếm lợi ích riêng và con đường hành động riêng. Từ một xã hội được tổ chức trên cơ sở đẳng cấp, mà người đứng đầu và tầng lớp cầm quyền, có nhiều khả năng ban phúc giáng họa, đến một nhà nước pháp quyền, về lý tưởng phải trở thành một công cụ “của dân, do dân, vì dân”. Quá trình này không diễn ra một chiều, cũng như không hề được *chương trình hóa*. Sự tương phản là một hiện thực phổ biến. Rất nhiều các kết hợp biểu trưng đã và đang hình thành trong các không gian xã hội mới. Rất nhiều trong số đó chứa đầy nghịch lý. Niềm tin vào một vị thần *công minh*, nhưng đầy uy quyền *bí ẩn*, phù hợp cho việc vay tiền, phải chăng chính là sản phẩm của những tưởng tượng hết sức tương phản, được sáng tạo ra (và gửi gắm vào vị thần này) để hình dung về chính cái thế giới mà các chủ thể đang sống trong đó và nhờ đó mà họ chọn ra cách ứng xử phù hợp, hoặc tìm cách xoay chuyển nó theo cách của mình?<sup>(5)</sup>

## **2.2. Về mấy đặc điểm của lễ hội tôn giáo**

2.2.1. Thật là khó khi phân loại các lễ hội. Dù rằng các cơ quan chức năng đưa ra con số trên 1.000 lễ hội tôn giáo trong tổng số trên 8.000 lễ hội của cả nước. Như chúng tôi đã phân tích ở phần trên, trong bất cứ lễ hội nào cũng phải chứa đựng hai yếu tố lễ và hội. Những lễ hội có tính dân gian như hội làng, các lễ hội liên quan đến nghề nghiệp, văn hóa, v.v... thì phần lễ được hiểu như thế nào? Theo

chúng tôi dù với loại lễ hội này ít tính tôn giáo nhưng yếu tố lễ vẫn là điều không thể loại bỏ. Nói cách khác, nó cũng chứa đựng dung lượng và mức độ *thiêng hóa* đến mức nào đó. Hơn thế nữa, trong xu thế biến chuyển đời sống tâm linh phong phú như hiện nay, yếu tố *thiêng hóa* ấy, nói cách khác là hàm lượng tâm linh, tín ngưỡng ắt ngày một tăng trưởng. Tuy vậy, ở phần này chúng tôi không thể có điều kiện đi sâu thêm.

2.2.2. Đặc điểm chung của các lễ hội tôn giáo có những điểm khác biệt so với các lễ hội bình thường, theo chúng tôi, ở các đặc trưng sau đây :

- *Thứ nhất*, các lễ hội tôn giáo nói chung có tính ổn định và được quy chuẩn hóa từ lâu đời, gắn bó với giáo lí, giáo luật, nghi lễ của các tôn giáo đó.

Chẳng hạn ở nước ta những lễ hội lớn của người Công giáo thường gắn bó với *lịch phụng vụ*. Không kể những lễ hội căn bản của đạo này đã có tính quốc tế hóa rất cao như Lễ Noel (Thiên Chúa Giáng sinh), Lễ Phục sinh, v.v... thì những lễ hội “nhỏ hơn” như ngày lễ Đức Mẹ lên Trời; hay như lễ hội Tình yêu (ngày Valentine), v.v... tất cả đều đã được quy định rất chặt chẽ trong cuốn *Nghi Lễ Roma*, trong các lịch sinh hoạt phụng vụ ở các giáo phận thuộc mọi quốc gia trên thế giới. Thậm chí, cách tổ chức và nghi lễ chủ yếu của các lễ hội này cũng được ghi rất rõ.

Với đạo Phật cũng vậy. Lễ Vu Lan, Phật Đản và những lễ hội lớn khác liên quan đến Phật giáo, dù không được ghi đầy đủ trong một cuốn “giáo luật” nào, nhưng nội dung, ý nghĩa và tiến hành

5. Xem: *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*; Nxb. Thế Giới, 2008, tr. 317, 318.

của lễ hội này cũng khá ổn định trong cộng đồng Phật tử và những người yêu mến Phật giáo.

Chúng ta có thể nói nhiều thí dụ khác liên quan đến Islam giáo, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, v.v... Đặc điểm này khiến cho lễ hội tôn giáo tự nó có tính chặt chẽ hơn so với các lễ hội bình thường và vì thế các yếu tố mê tín, thương mại hóa cũng không dễ xâm thực.

*Thứ hai*, về cộng đồng những người tham gia lễ hội tôn giáo, không kể những người không phải là tín đồ tham gia lễ hội, bản thân các tín đồ của tôn giáo khi tham gia lễ hội đã ít nhiều chịu sự giáo dục nhất định, có những hiểu biết nhất định về nội dung, ý nghĩa của lễ hội tôn giáo của mình. Vả lại, sự tham gia lễ hội của họ không thể ô ạt, “dễ dàng” với những đòi hỏi cá nhân, những thói quen xã hội của cộng đồng. Đây cũng là một đặc điểm khiến cho các lễ hội tôn giáo có thêm một thứ vũ khí để tự vệ.

Mặc dù có hai đặc tính quan trọng như vậy nhưng ngày nay nhiều lễ hội tôn giáo cũng không thể tránh khỏi sự xâm thực của đời sống xã hội. Chúng ta cũng biết rằng có rất nhiều lễ hội tôn giáo, thậm chí là những nơi có thể coi là địa điểm hành hương của các tôn giáo lớn ở nước ta như lễ hội Chùa Hương, lễ hội Yên Tử (của Phật giáo); lễ hội Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Kho, lễ Bà Thiên Yana (của đạo Mẫu), v.v... hàng năm thu hút hàng vạn, hàng triệu lượt người. Ý nghĩa tâm linh tôn giáo của các lễ hội này cũng khá rõ ràng. Nhưng như chúng ta đã biết, các lễ hội này cũng không tránh khỏi những sự xâm thực của các yếu tố tiêu cực nói trên.

Nói tóm lại, thực trạng vấn đề lễ hội kể cả lễ hội tôn giáo ở nước ta là như

vậy. Vấn đề đặt ra thật rõ ràng: những yếu tố tích cực khá đậm nét và đang phát huy vai trò của nó trong việc thỏa mãn nhu cầu tinh thần, nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng ngày càng phong phú của người dân. Nhưng mặt khác, việc khắc phục “mặt trái của tấm huy chương” cũng ngày một trở nên phức tạp khó khăn không chỉ với những cơ quan quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xưa nay vẫn được coi là cơ quan trực tiếp điều hành việc này.

### 3. Mấy suy nghĩ về giải pháp

3.1. Sự xâm thực của các yếu tố mê tín và thương mại hóa với các lễ hội là khá phổ biến, khó tránh khỏi trong môi trường xã hội hiện nay, với bất luận loại hình lễ hội nào. Nguồn gốc của vấn đề có liên hệ sâu xa đến vấn đề hệ tư tưởng, ý thức của thời đại, trong đó có những liên hệ sâu sắc đến thực tế khách quan là sự hiện diện và nhu cầu ngày càng phong phú, phức tạp của con người trước nhu cầu tâm linh và văn hóa tâm linh.

Đây là một vấn đề phức tạp không chỉ trong phạm trù lễ hội.

Để thấy rõ hơn vai trò của Tâm linh – Tôn giáo trong lễ hội cũng như trong đời sống hôm nay nói chung, chúng ta cần nghiên cứu một khái niệm có tính nền tảng là *tâm linh và tâm linh tôn giáo*.

Vấn đề tâm linh là vấn đề “cũ” mà vẫn rất “mới”. Một mặt, nó thể hiện sự khao khát lớn, đam mê của con người với thế giới nội tâm, nhất là thế giới bên kia, trước hết là những quan niệm về sự sống và cái chết, hồn, vía, v.v... là những điều mà một thời gian dài “văn hóa xã hội chủ nghĩa” không chấp nhận. Lễ hội như đã phân tích ở phần trên chính là không gian tâm linh cộng cảm thích hợp bậc

nhất của quần chúng. Vì thế, chúng ta đã và sẽ ủng hộ việc phát triển lễ hội. Nhưng mặt khác, như đã nói ở phần trên, với xu thế hiện nay, không chỉ các lễ hội tôn giáo, mọi lễ hội khác đều có xu hướng gia tăng yếu tố lễ, thậm chí đang có xu thế “tâm linh - tôn giáo hóa”. Đây là vấn đề cấp đôi phức tạp bậc nhất trong sự đánh giá nhìn nhận.

3.2. Nhìn tổng thể, lễ hội có hai loại : loại lễ hội thông thường và lễ hội tôn giáo. Một mặt, chúng ta cần tăng cường công tác quản lí lễ hội. Trước hết, cần có biện pháp quản lí việc “đăng kí các lễ hội” sao cho phải đảm bảo nguyên tắc “có tích mới dịch nên trò”. Mặt khác, cũng cần có các biện pháp cần thiết để điều chỉnh xu hướng “tâm linh - tôn giáo hóa” của một số lễ hội bên cạnh việc quản lí tốt các lễ hội về mặt dân sự. Không thể khoán trắng việc tổ chức các lễ hội cho các địa phương dù rằng tính chất dân gian của lễ hội gắn chặt với các cộng đồng người cụ thể. Cũng không thể để tình trạng bản thân Nhà nước, nhất là các “Nhà nước địa phương” cũng góp phần vào việc “sân khấu hóa”, “mittinh hóa” các lễ hội để phục vụ cho công tác tuyên truyền, dù việc tuyên truyền là cần thiết.

3.3. Việc giáo dục ý thức cho người tham gia lễ hội lâu nay không phải không được quan tâm. Tuy vậy, vì quản lí của ta vừa công kênh vừa lỏng lẻo (đặc biệt về quy định dân sự, hiện mới chỉ có những bản quy định về hoạt động lễ hội mà thôi), nên chưa có những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn xu hướng mê tín, thương mại hóa như đã nói trên. Ở đây

rõ ràng có vấn đề quyền lợi của nhiều bộ phận: các địa phương, các tổ chức và cá nhân liên quan đến lễ hội, các tôn giáo, v.v... là một thực tế không dễ dàng. Dù sao cũng cần có nhiều biện pháp tổng hợp để giáo dục, trước hết và quyết định nhất là nâng cao ý thức, sự hiểu biết của người dân khi tham gia lễ hội.

3.4. Cần có những nghiên cứu sâu sắc hơn về sự biến chuyển của tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo và mối quan hệ của nó với các loại hình lễ hội trong thời đại hiện nay để có chính sách thích hợp trong việc phân loại, quản lí, điều hành sinh hoạt thích hợp với các loại hình lễ hội. Bên cạnh việc tránh cái nhìn cực đoan hẹp hòi với sự phát triển đa dạng của đời sống lễ hội, cũng phải tránh xu hướng hữu khuynh như đã có nhiều biểu hiện hiện nay.

3.5. Riêng đối với loại hình lễ hội tôn giáo, phía Nhà nước, trước hết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và các địa phương cần có những chính sách tích cực và cụ thể hơn trong việc phát huy những giá trị văn hóa tinh thần, đạo đức, tính quốc tế, tính nhân văn sâu sắc, khả năng thu hút quần chúng cao của các lễ hội loại này. Thậm chí, thể hiện rõ hơn vai trò “tham gia” của Nhà nước trong việc duy trì và phát triển loại hình lễ hội này. Nhưng mặt khác, cũng cần giáo dục cho các tín đồ, trao đổi góp ý với các giáo hội và chức sắc về khả năng bị xâm thực của các xu hướng tiêu cực mới nảy sinh, thậm chí còn đối lập với những giá trị nguyên thủy của tôn giáo để có hành động phối hợp uốn nắn, hạn chế các xu hướng xấu trên./.